

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN 2026
QUỸ ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ MB CAPITAL



DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI

1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
2. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ MBVF
3. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA MBVF
4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
5. BÁO CÁO GIÁM SÁT NĂM 2025 QUỸ MBVF
6. CÁC TỜ TRÌNH

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Thời gian: 10h30 ngày 21/04/2026

Địa điểm: Phòng họp MB Capital, Tầng 12, Tòa nhà số 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
10:30 – 10:40	Đón tiếp đại biểu và Quý Nhà đầu tư
10:40 – 10:50	Khai mạc Đại hội <ol style="list-style-type: none">Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội;Phát biểu khai mạc Đại hội
10:50 - 11:20	Phần báo cáo <ol style="list-style-type: none">Báo cáo của Công ty quản lý quỹ về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của QuỹBáo cáo hoạt động Ban đại diện QuỹBáo cáo giám sát của Ngân hàng Giám sát BIDV Chi nhánh Hà ThànhTrình bày Tờ trình phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội nhà đầu tư
11:20 - 11:40	Thảo luận và trao đổi
11:40 - 11:50	Phần biểu quyết <ol style="list-style-type: none">Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Quỹ và không phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2026Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ MBVF năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ MBVFChi phí hoạt động năm 2025 và kế hoạch chi phí hoạt động năm 2026 của Ban đại diện QuỹSửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ.
11:50 - 12:00	Bế mạc Đại hội <ol style="list-style-type: none">Công bố kết quả biểu quyết của Ban kiểm phiếu.Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hộiTuyên bố bế mạc Đại hội.

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Kính thưa Quý Nhà đầu tư

Trong quá trình hoạt động của Quỹ năm 2025, Ban Đại diện Quỹ đã tham dự các cuộc họp định kỳ hàng quý, bất thường thông qua hình thức họp trực tiếp và lấy ý kiến để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Ban đại diện liên quan đến việc giám sát, đánh giá hoạt động của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát. Tại các cuộc họp, Ban đại diện đã thực hiện đánh giá các hoạt động của Quý và cho ý kiến về kế hoạch hoạt động kỳ tiếp theo.

Trong năm 2025, thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng có cả các khó khăn và thuận lợi đan xen. Trong nước, mức tăng trưởng GDP và tăng trưởng tín dụng cao là yếu tố hỗ trợ rất mạnh cho thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, các rủi ro bên ngoài đến từ chính sách thuế quan của Mỹ cũng như bất ổn địa chính trị gia tăng cũng tác động rất tiêu cực với thị trường. Trong năm, VNINDEX có sự biến động rất mạnh và khó lường. Diễn biến của các nhóm cổ phiếu cũng rất phân hóa và mức tăng của VNINDEX cơ bản tập trung vào một số cổ phiếu vốn hóa lớn. Trong bối cảnh đó, Quỹ MBVF có mức tăng trưởng NAV/ccq là 20.84% trong năm 2025.

Trong giai đoạn tới, môi trường đầu tư dự báo sẽ tiếp tục diễn biến của cuối năm 2025 khi Chính Phủ vẫn rất quyết tâm đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế với mức tăng GDP mục tiêu trên 10%. Tuy nhiên, mặt bằng lãi suất đã tăng đáng kể từ cuối năm 2025 và chiến tranh Mỹ-Iran tiếp tục diễn biến rất khó lường chắc chắn sẽ ảnh hưởng tiêu cực lên thị trường chứng khoán trong ngắn hạn.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ, tôi xin trân trọng bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến Quý vị Nhà Đầu tư đã luôn tin tưởng và ủng hộ Quỹ trong thời gian qua, đặc biệt trong bối cảnh thị trường chứng khoán biến động rất mạnh. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực cùng Ban Điều hành Quỹ để hoạt động của Quỹ được ổn định trước các biến động của thị trường, gia tăng lợi ích cho Nhà Đầu tư và rất mong sẽ nhận được sự ủng hộ và đồng hành của Quý vị trong thời gian tới

Kính chúc Quý Nhà Đầu tư sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng



Lê Văn Bé

Chủ tịch Ban đại diện Quỹ

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ 2025 & KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2026



NỘI DUNG BÁO CÁO



PHẦN 1

KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN



PHẦN 2

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025



PHẦN 3

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2026

PHẦN I

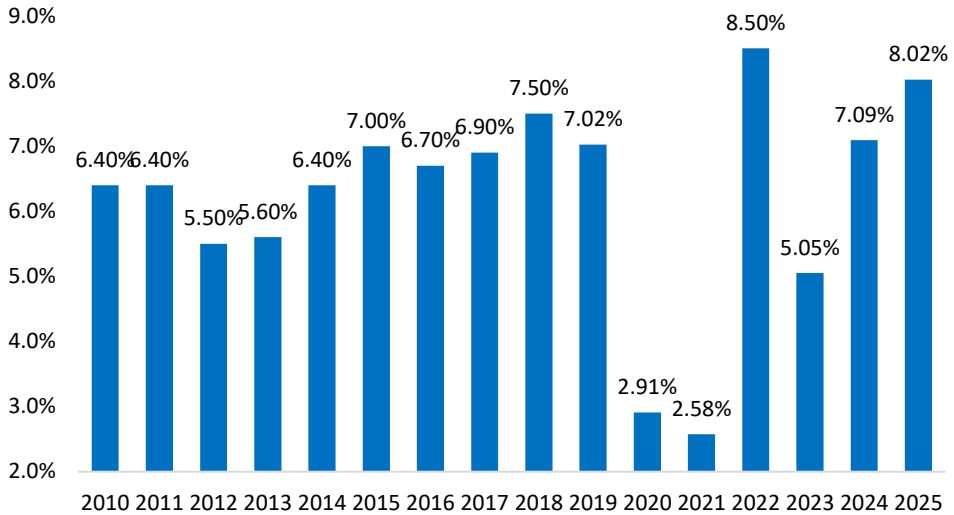
KINH TẾ VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN



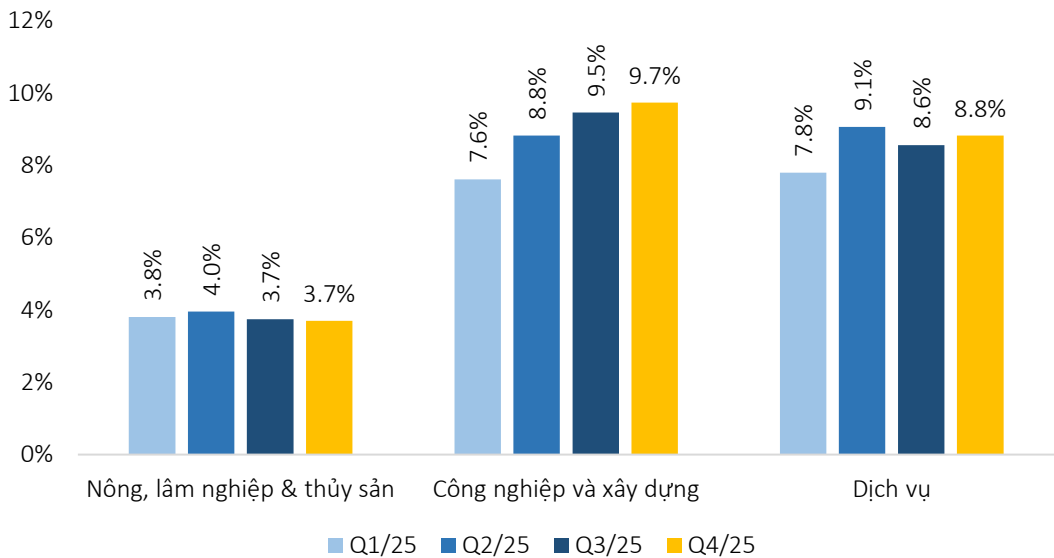
KINH TẾ VĨ MÔ

➤ GDP trong năm 2025 tăng 8.02% YoY. 2025 là một trong những năm tăng trưởng GDP cao nhất trong vòng 15 năm qua, với đóng góp tăng trưởng chủ yếu đến từ khu vực công nghiệp và dịch vụ.

Tăng trưởng GDP theo năm (% YOY)



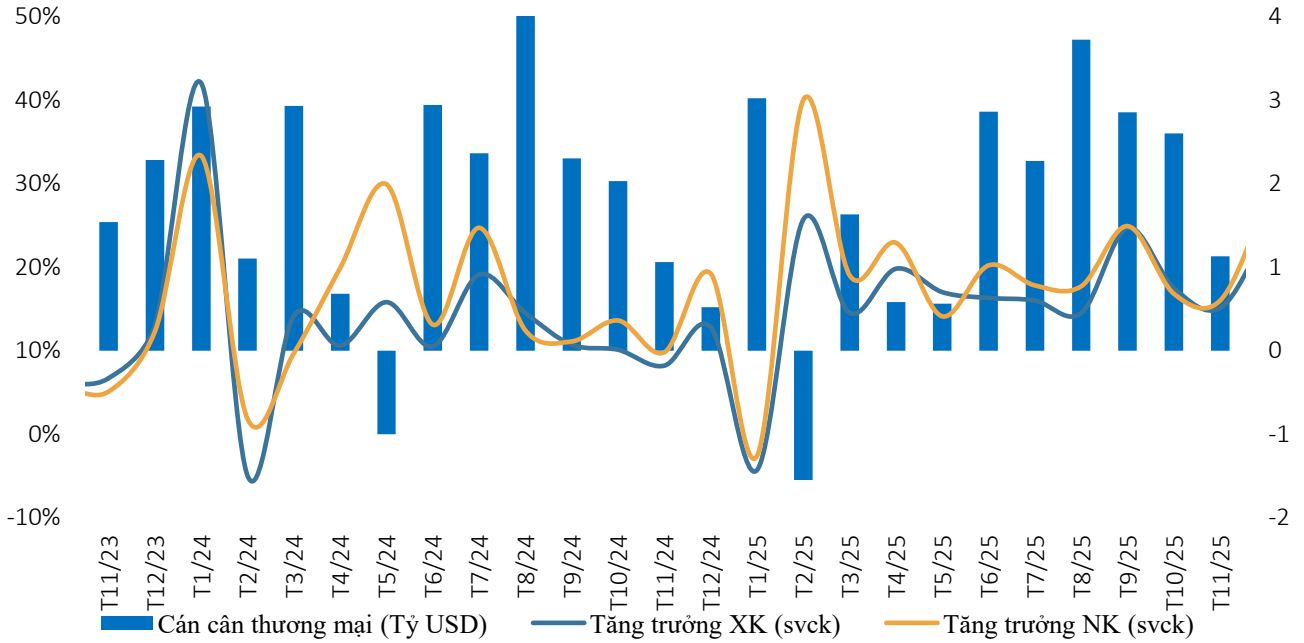
Tăng trưởng GDP theo khu vực (% YOY)





KINH TẾ VĨ MÔ

Diễn biến hoạt động xuất nhập khẩu



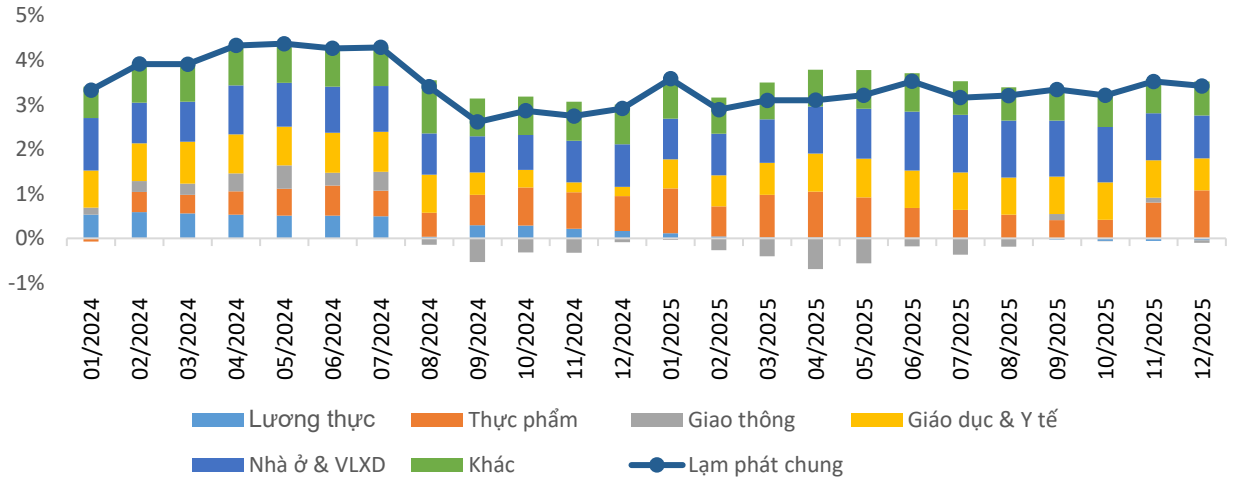
➤ Trị giá xuất khẩu đạt 475,06 tỷ USD, tăng 17%, tương ứng tăng 69,12 tỷ USD và trị giá nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4%, tương ứng tăng 74,02 tỷ USD so với năm trước.

➤ Thặng dư cán cân thương mại cả năm 2025 khoảng 20 tỷ USD.



KINH TẾ VĨ MÔ

- Lạm phát cả năm ở mức 3.31% và vẫn trong tầm kiểm soát.
- Các yếu tố chính tác động tới CPI bao gồm: (1) Nhóm thực phẩm; (2) Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng; (3) Nhóm giáo dục và y tế...



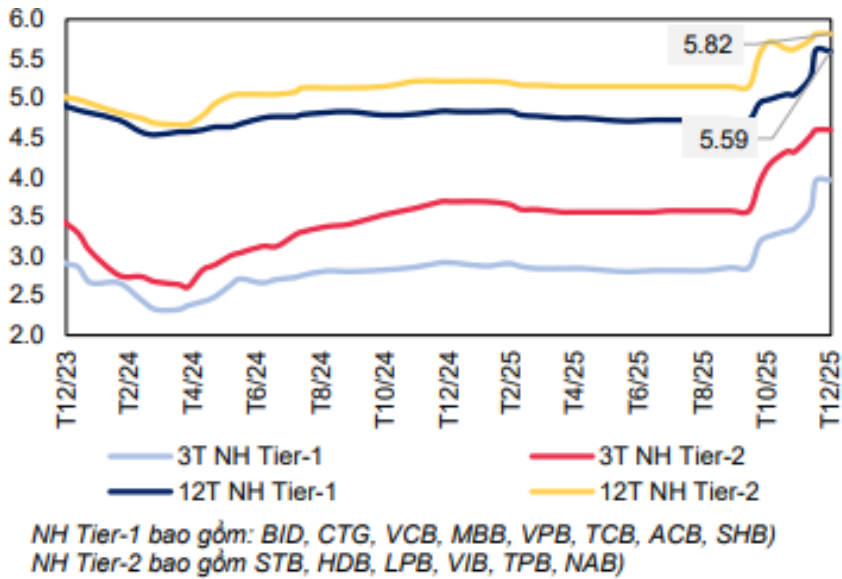
Lạm phát và đóng góp các nhóm ngành chính (% YOY)



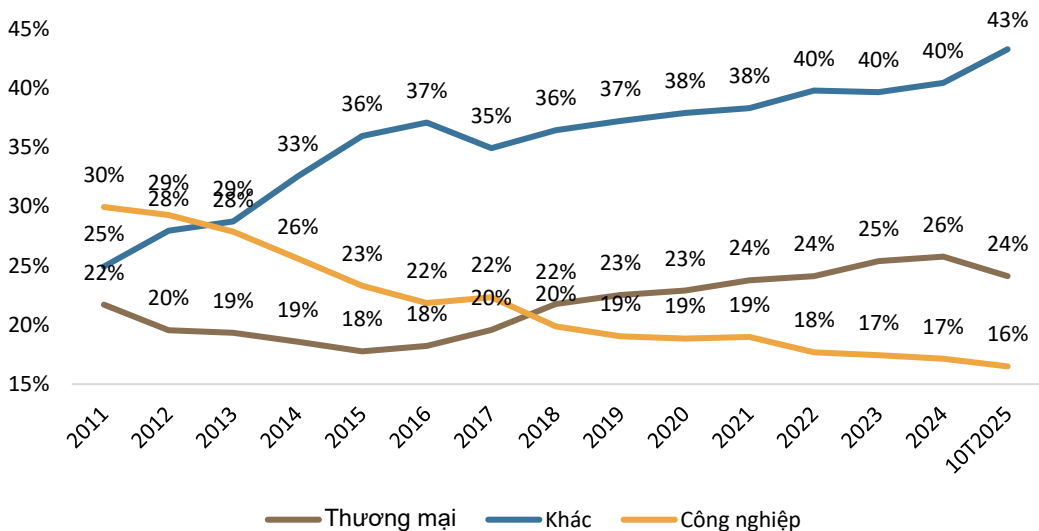
KINH TẾ VĨ MÔ

- Lãi suất huy động trên thị trường 1 tăng trong Q4.2025, trong khi đi ngang ở 3 quý đầu năm 2025.
- Tăng trưởng tín dụng 2025 là gần 20%. Dư nợ tín dụng của toàn bộ nền kinh tế dịch chuyển theo hướng giảm tỷ trọng của sản xuất công nghiệp và tăng các hoạt động “Khác” (tỷ trọng tăng từ 25% - 43% trong 15 năm), trong đó phần nhiều là tín dụng cho bất động sản (BDS).

Lãi suất huy động (%)



Tăng trưởng tín dụng hệ thống ngân hàng (%)

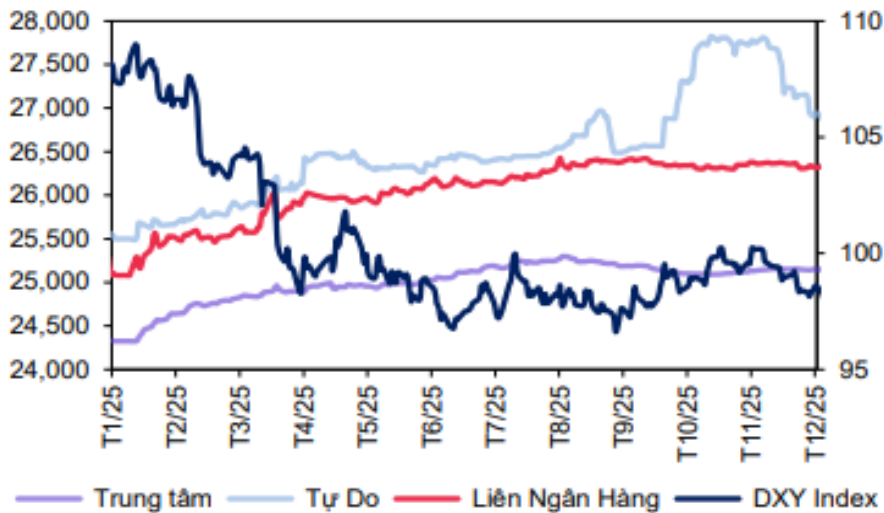




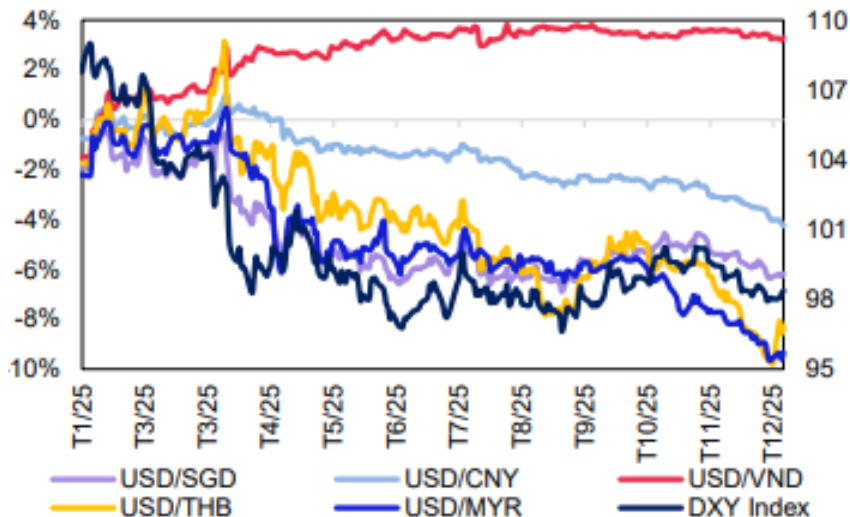
KINH TẾ VĨ MÔ

- Tỷ giá USD/VND đến cuối năm 2025 ở mức 26,297 VND/USD (+3.3% so với đầu năm). Tỷ giá tăng đều ổn định cả năm.
- VND cũng được hỗ trợ từ các yếu tố nội tại như: (1) Chênh lệch lãi suất VND-USD duy trì trạng thái dương khi trung bình lãi suất qua đêm liên NH neo ở mức 6%, trong khi mức trung bình trong 11T25 chỉ ở khoảng mức 4%. (2) Đồng USD yếu đi tương đối so với các đồng tiền khác.

Tỷ giá USD/VND



Mức độ mất giá so với USD (%YTD)





TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM 2026

	2024	2025	2026F
Tăng trưởng GDP	7.09%	8.02%	8.0-10%
Lạm phát	3.63%	3.31%	4.0-4.5%
Tỷ giá USD/VND	24,335	25,121	25,875
Tăng trưởng tín dụng	15.08%	20.0%	12.00%
Tăng trưởng TTCK	12.01%	40.87%	12.0%

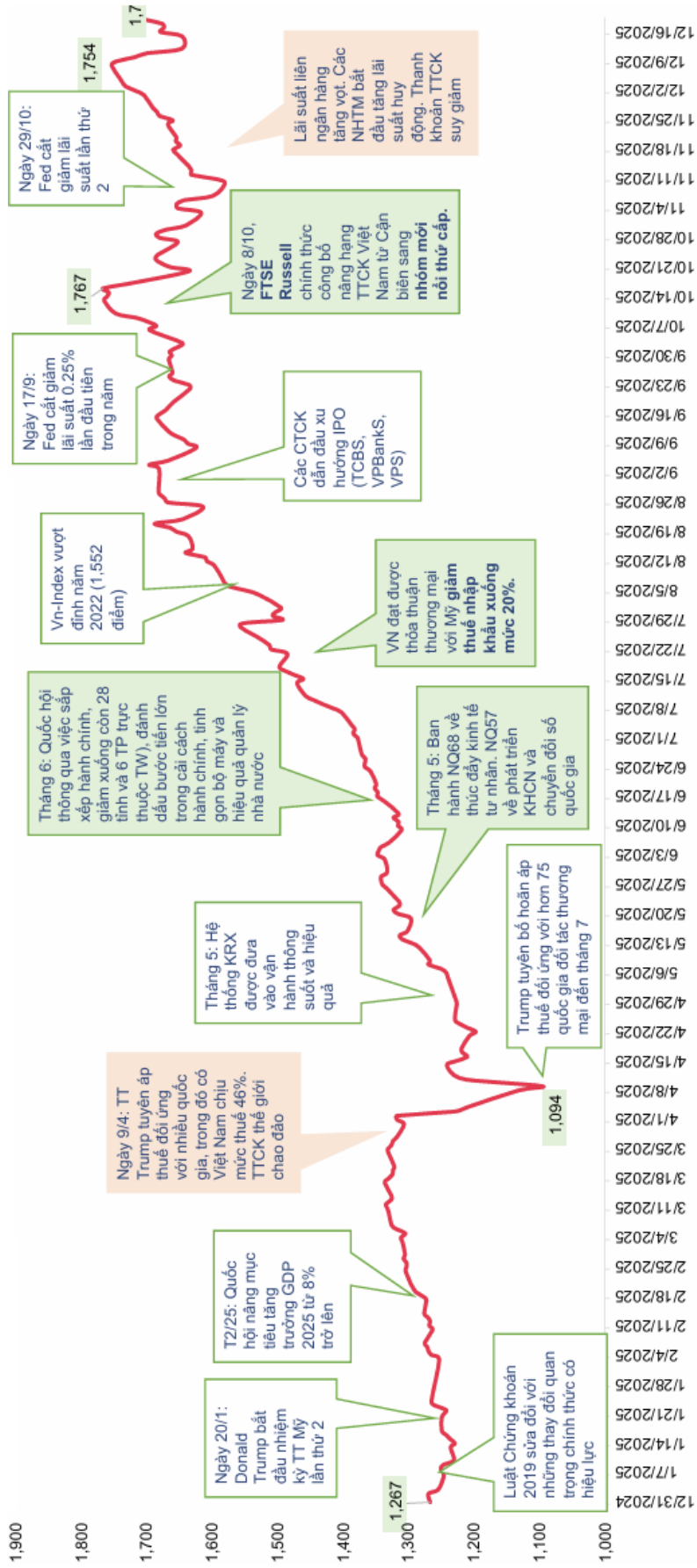
- 1 Tăng trưởng GDP năm 2026 dự báo ở mức 8.0-10%, với sự hồi phục của hoạt động đầu tư công và hồi phục của mảng tiêu dùng bán lẻ;
- 2 CPI bình quân dự kiến ở quanh ngưỡng 4.0-4.5% cho cả năm 2026, nằm trong mục tiêu lạm phát mà Chính phủ đề ra;
- 3 Chính sách tiền tệ chặt hơn với tăng trưởng tín dụng là 12.0%.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 2025

- Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025 ghi dấu sự chuyển đổi trạng thái rõ nét – từ phục hồi thận trọng sau khủng hoảng sang những chu kỳ tăng trưởng mới. Tính chung cả năm, VN-Index đã tăng 40.9%, khép lại ở mức điểm cao lịch sử 1.784,5 điểm.
- Tương tự như các đợt sóng lớn của TTCK ở các giai đoạn trước, thị trường có sự sụt giảm mạnh do thông tin xấu (2020 COVID - 2025 Tariff) và sau đó tăng ngược trở lại và vượt đỉnh lịch sử nhờ:
 - Ngân hàng Nhà nước (NHNN) duy trì chính sách hỗ trợ tăng trưởng xuyên suốt với mặt bằng lãi suất thấp
 - Nền định giá rất hấp dẫn của TTCK tại thời điểm điều chỉnh
 - Yếu tố kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, và triển vọng kinh doanh của các doanh nghiệp tích cực

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 2025



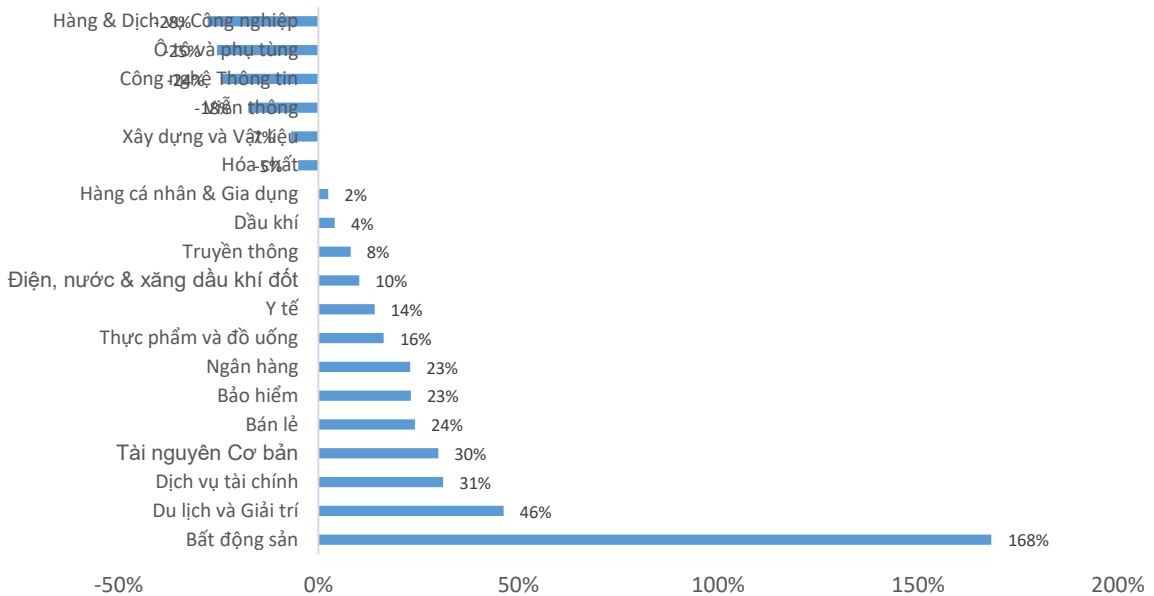


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 2025

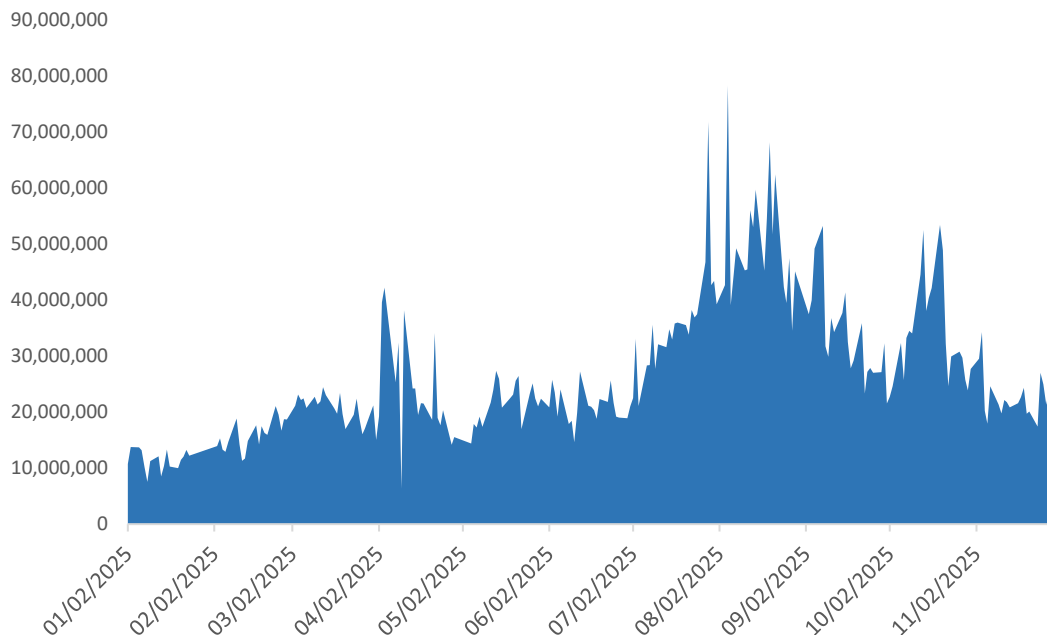
Nhóm BĐS (tác động bởi nhóm Vingroup), nhóm Du lịch và giải trí (tác động bởi VJC) tăng một cách vượt trội.

Các nhóm ngành tăng tốt như Dịch vụ tài chính (chứng khoán), Tài nguyên cơ bản, Bán lẻ, Ngân hàng tăng khá tốt nhờ vào FA tích cực.

Trong khi đó, nhiều nhóm ngành còn lại có mức tăng khá bình thường, một số nhóm thậm chí giảm điểm



Thanh khoản giao dịch trong năm 2025 đạt mức cao lịch sử, vượt xa so với những con số trước đây. Số lượng phiên giao dịch có giá trị trên 50.000 tỷ xuất hiện thường xuyên trong Q3.

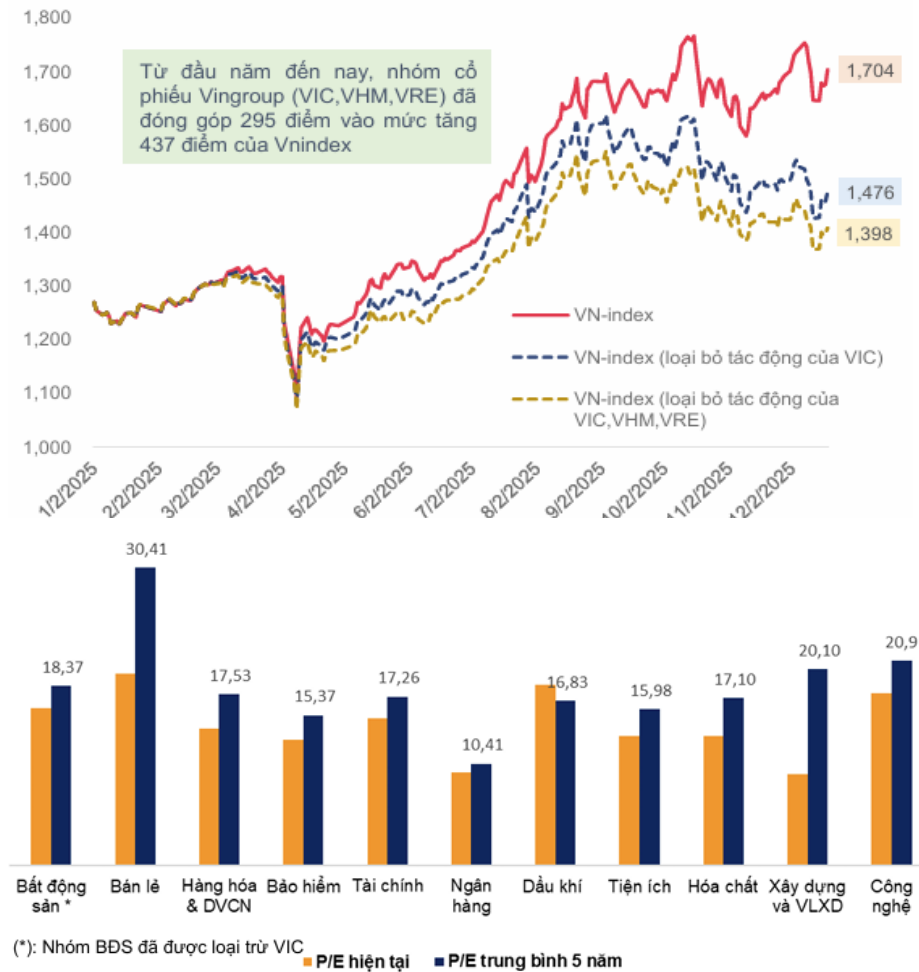




THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 2025

Là 1 năm TTCK tăng rất mạnh và vượt xa đỉnh lịch sử về điểm số, tuy nhiên vẫn còn những thực tế khác biệt:

- Nếu loại nhóm Vingroup, thực tế VNINDEX mới chỉ đang ở vùng 1.398 điểm, tương ứng chỉ tăng 10.2% YTD
- P/E của VNINDEX ở mức 14.75 lần, thấp hơn mức bình quân lịch sử 10 năm
- Định giá của nhiều nhóm ngành đang thấp hơn so với trung bình 5 năm và thấp nhất trong vòng 1 năm qua





TRIỂN VỌNG TTCK NĂM 2026

Yếu tố	Thuận lợi	Rủi ro
Yếu tố vĩ mô Việt Nam	<p>Bắt đầu một nhiệm kỳ mới, tình hình chính trị ổn định, cải cách thể chế cho mục tiêu tăng trưởng cao</p> <p>Đầu tư (bao gồm cả đầu tư công và đầu tư tư nhân) sẽ là nền tảng hỗ trợ tăng trưởng cho nền kinh tế</p>	<p>Chính sách tiền tệ không còn hỗ trợ thêm thị trường chứng khoán</p> <p>Khu vực FDI và xuất khẩu giảm mức đóng góp so với trước đây khi thuế đối ứng VN chưa được ký kết và còn tiềm ẩn rủi ro thay đổi (transshipment...)</p>
Yếu tố thị trường	<p>Nâng hạng vào T9/2026 với kỳ vọng thu hút dòng vốn ngoại sẽ là bệ đỡ hỗ trợ phần nào cho TTCK</p> <p>Định giá nằm ở vùng hợp lý</p>	<p>Định giá của thị trường không kỳ vọng tăng hơn</p> <p>Nhóm Vingroup, VJC (chiếm vốn hóa lớn) có thể gây ra hiệu ứng tâm lý tiêu cực nếu nhóm này điều chỉnh mạnh, rủi ro rung lắc toàn thị trường</p> <p>Thanh khoản thị trường sẽ giảm YoY, cơ hội đầu tư ít hơn</p>
Lợi nhuận các DN niêm yết	<p>Lợi nhuận thị trường vẫn sẽ tiếp tục tăng trưởng xung quanh mức 15% YoY (Động lực từ nhóm ngành LỚN: Ngân hàng, BĐS, Bán lẻ và một vài ngành có triển vọng tích cực: Xây dựng, hạ tầng, Tài nguyên cơ bản).</p>	
Yếu tố thế giới	<p>Chính sách tiền tệ các quốc gia nhìn chung duy trì nới lỏng</p>	<p>Tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại</p> <p>Rủi ro địa chính trị vẫn còn khó lường</p>



TRIỂN VỌNG TTCK NĂM 2026

Theo thống kê, giai đoạn nửa đầu năm thường là giai đoạn tăng điểm tích cực của thị trường. Đây là thời gian hội tụ nhiều yếu tố kỳ vọng về một năm mới của nhà đầu tư: Kế hoạch kinh doanh mới.. Khỏi ngoại cũng thường giai ngân mạnh vào giai đoạn này.

Theo thống kê các nhịp sóng tăng mạnh trong 10 năm qua, các nhịp sóng lớn 2017, 2020. Các nhịp tăng mạnh này thường kéo dài và vắt qua từ năm trước sang năm sau, tạo đỉnh vào Q2 năm sau đó.

Các nhịp điều chỉnh hoặc tích lũy xuất hiện giữa các con sóng đều diễn ra ngắn và sau đó tiếp tục tăng cho đến khi sóng kết thúc.

Nhịp tăng 2025 đã diễn biến một chặng đường khá dài, hiện đang trong giai đoạn điều chỉnh - tích lũy.

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
2000							1.55%	13.39%	4.83%	16.68%	19.80%	22.58%
2001	18.84%	2.69%	6.70%	19.22%	25.91%	23.75%	-15.56%	-34.34%	-11.87%	6.48%	10.85%	-18.41%
2002	-11.83%	-7.93%	4.74%	4.16%	-0.65%	-2.44%	-2.22%	-2.99%	-4.97%	-2.48%	0.15%	3.07%
2003	-5.97%	-4.51%	-11.66%	4.90%	-0.20%	0.02%	-3.91%	-2.47%	-2.38%	-2.23%	20.31%	1.87%
2004	28.38%	21.59%	6.46%	-4.69%	-4.70%	-0.91%	-4.51%	-2.54%	0.35%	-0.26%	-1.30%	4.24%
2005	-2.49%	0.76%	4.85%	-0.11%	-0.82%	1.05%	-0.52%	3.65%	13.69%	6.25%	1.28%	-1.23%
2006	1.57%	25.08%	28.90%	18.25%	-9.50%	-4.33%	-18.07%	16.28%	7.24%	-2.88%	23.75%	18.75%
2007	38.52%	9.25%	-5.83%	-13.76%	17.06%	-5.25%	-11.39%	0.05%	15.25%	1.74%	-8.71%	-4.66%
2008	-8.94%	-21.42%	-22.08%	1.07%	-20.73%	-3.55%	13.01%	21.34%	-16.61%	-24.01%	-9.31%	0.28%
2009	-3.93%	-18.95%	14.23%	14.57%	27.99%	8.92%	4.13%	17.14%	6.24%	1.07%	-14.14%	-1.84%
2010	-2.59%	3.09%	0.46%	8.65%	-6.45%	-0.06%	-2.60%	-7.86%	-0.13%	-0.42%	-0.22%	7.33%
2011	5.34%	-9.64%	-0.07%	4.12%	-12.23%	2.63%	-6.20%	4.86%	0.51%	-1.59%	-9.53%	-7.65%
2012	10.36%	9.19%	4.10%	7.42%	-9.41%	-1.59%	-1.87%	-4.45%	-0.87%	-1.06%	-2.73%	9.50%
2013	15.97%	-1.09%	3.47%	-3.37%	9.25%	-7.19%	2.23%	-3.89%	4.22%	0.97%	2.08%	-0.62%
2014	10.28%	5.38%	0.87%	-2.29%	-2.76%	2.87%	3.10%	6.81%	-5.95%	0.34%	-5.70%	-3.70%
2015	5.58%	2.86%	-6.99%	7.04%	1.77%	4.12%	4.72%	-9.07%	-0.37%	7.95%	-5.63%	1.02%
2016	-5.83%	2.59%	0.33%	6.62%	3.35%	2.23%	3.16%	3.43%	1.65%	-1.45%	-1.59%	-0.03%
2017	4.87%	1.94%	1.62%	-0.63%	2.80%	5.24%	0.91%	-0.10%	2.77%	4.08%	13.45%	3.61%
2018	12.81%	1.31%	4.41%	-10.58%	-7.52%	-1.08%	-0.46%	3.47%	2.79%	-10.06%	1.29%	-3.67%
2019	2.03%	6.02%	1.58%	-0.11%	-2.02%	-1.04%	4.39%	-0.77%	1.27%	0.23%	-2.81%	-1.01%
2020	-2.54%	-5.81%	-24.90%	16.09%	12.40%	-4.55%	-3.24%	10.43%	2.67%	2.24%	8.39%	10.05%
2021	-4.28%	10.59%	1.97%	4.02%	7.15%	6.06%	-6.99%	1.64%	0.80%	7.62%	2.37%	1.34%
2022	-1.29%	0.76%	0.14%	-8.40%	-5.42%	-7.36%	0.73%	6.15%	-11.59%	-9.20%	1.99%	-3.94%
2023	10.34%	-7.78%	3.90%	-1.46%	2.48%	4.19%	9.17%	0.09%	-5.71%	-10.91%	6.41%	3.27%
2024	3.04%	7.59%	2.50%	-5.81%	4.32%	-1.30%	0.50%	2.59%	0.32%	-1.82%	-1.11%	1.31%
2025	-0.14%	3.19%	0.11%	-6.16%	8.67%	3.26%	9.19%	11.33%	-1.3%			

VNINDEX





TRIỂN VỌNG TTCK NĂM 2026

Dự báo diễn biến của TTCK 2026:

Năm 2026 sẽ không còn thuận lợi lớn như 2025 và các yếu tố bất lợi (lãi suất, tỷ giá) đang dần phản ánh vào hiện trạng TTCK gần đây.

Tính phân hóa của thị trường sẽ rất rõ nét, dòng tiền sẽ lựa chọn kỹ lưỡng một vài dòng cổ phiếu triển vọng tích cực.

Giai đoạn nửa đầu năm 2026 sẽ tích cực hơn giai đoạn nửa cuối năm.

Một số theme đầu tư cho năm 2026:

Nhóm ngành có nội lực tốt, tăng trưởng ổn định: Nhóm ngân hàng

Nhóm hưởng lợi từ chính sách mở rộng đầu tư: Nhóm xây dựng và Vật liệu, nhóm tài nguyên cơ bản, dầu khí, Utilities.

Nhóm ngành định giá rẻ và có thể có hồi phục về kinh doanh: KCN và xuất khẩu (xem xét sau khi VN ký kết chính thức thuế đối ứng và làm rõ vấn đề transshipment, dự kiến Q1/2026)

Một số cổ phiếu nhóm ngành khác có câu chuyện riêng: cổ phiếu BĐS dự án mới triển vọng, cổ phiếu hưởng lợi từ giá commodities giảm...

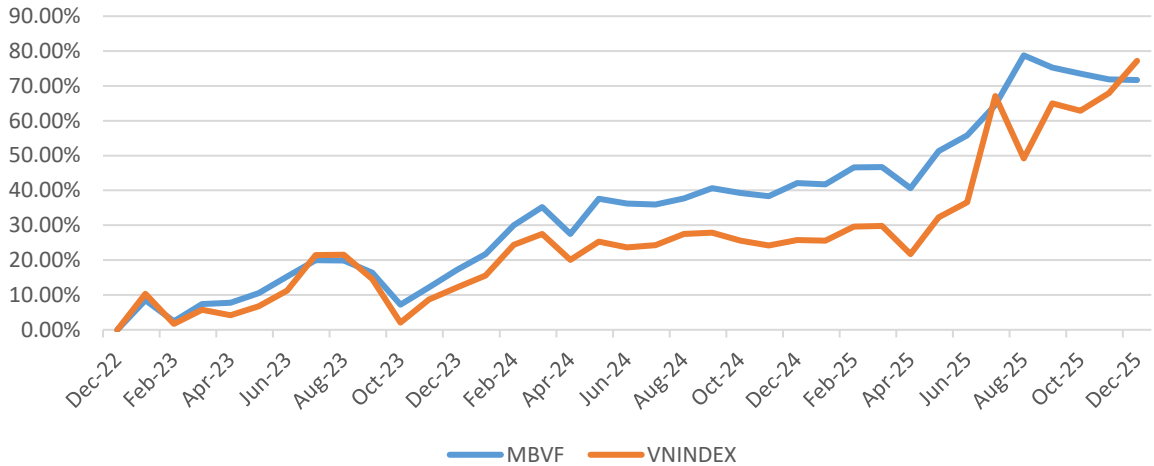
PHẦN II

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025



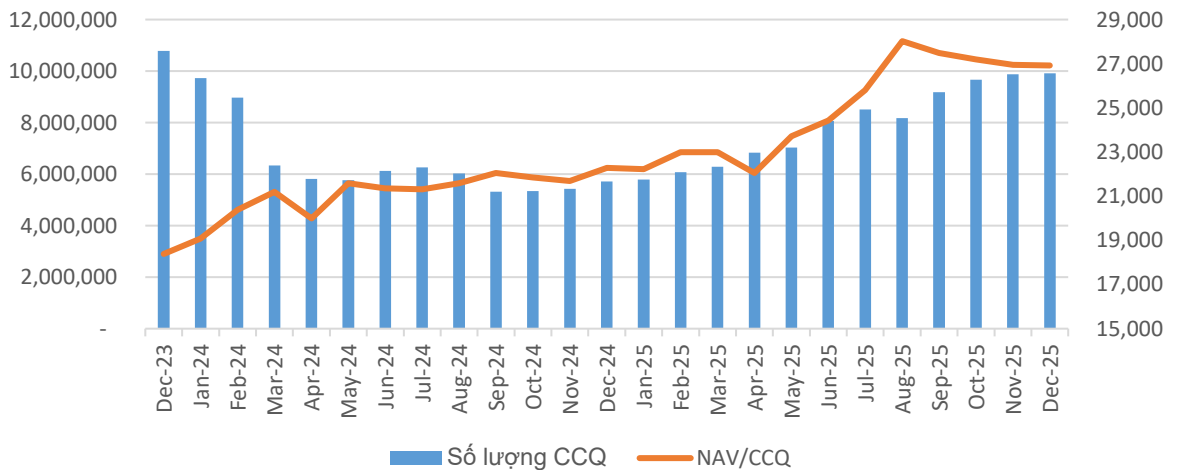
BÁO CÁO GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG NAV

Tăng trưởng MBVF so với VNINDEX



- ✓ Giá trị NAV/CCQ đến 31/12/2025 đạt 26,921 đồng/ccq, tăng 20.84% so với đầu năm
- ✓ Tính từ khi thành lập, bao gồm cả cổ tức tiền mặt 700 đồng Quỹ đã trả, Quỹ đạt mức tăng trưởng 189.5%

Số lượng CCQ MBVF

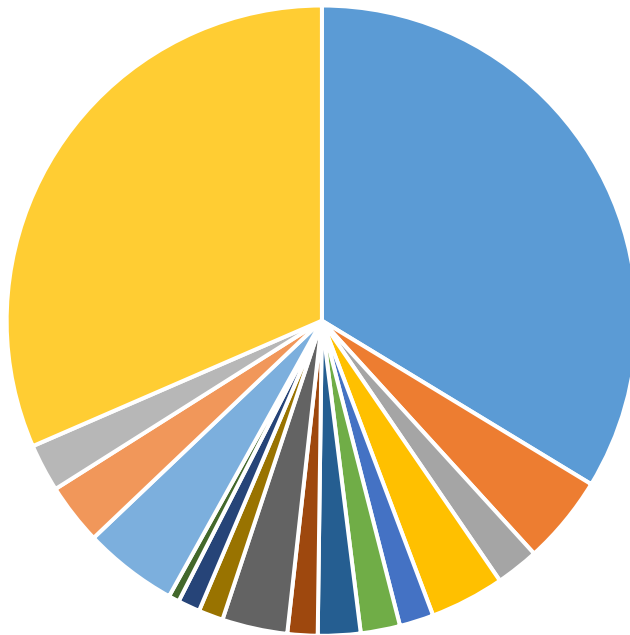


- ✓ Trong năm 2025, nhà đầu tư mua vào 260,4 tỷ đồng giá trị CCQ và bán ra 155,7 tỷ đồng. Cả năm, quỹ phát hành thêm ròng 104,7 tỷ giá trị CCQ.



CẤU TRÚC DANH MỤC ĐẦU TƯ

- ❖ Trong năm 2025, Quỹ vẫn đang nắm giữ các cổ phiếu có định giá tốt, tỷ lệ cổ tức tương đối cao, và còn tiềm năng tăng trưởng
- ❖ Với bối cảnh thị trường đã có sự tăng điểm rất mạnh trong năm 2025 trong khi mặt bằng lãi suất đã tăng trở lại vào cuối năm cùng với các rủi ro bên ngoài về thuế quan hay bất ổn địa chính trị vẫn hiện hữu, Quỹ đã chủ động gia tăng tỷ trọng tiền mặt để tận dụng các nhịp điều chỉnh trong năm 2026 của thị trường. Tỷ trọng danh mục cuối năm hiện ở mức 68,5% cổ phiếu, và 31,5% tiền mặt và tài sản có thu nhập cố định
- ❖ Các nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn trong Danh mục là Ngân hàng (33,6%), Điện (4,5%), Thép (3,8%)...



■ Ngân hàng 33.6%	■ Điện 4.5%	■ Chứng khoán 2.2%	■ Thép 3.8%
■ Khí đốt 1.7%	■ Khu công nghiệp 2.0%	■ Ô tô, xe máy 2.2%	■ Đường 3.3%
■ Tài chính 1.1%	■ Bán lẻ 0.5%	■ Cao su 3.1%	■ Xăng dầu 2.4%
■ Tiền mặt 31.5%			

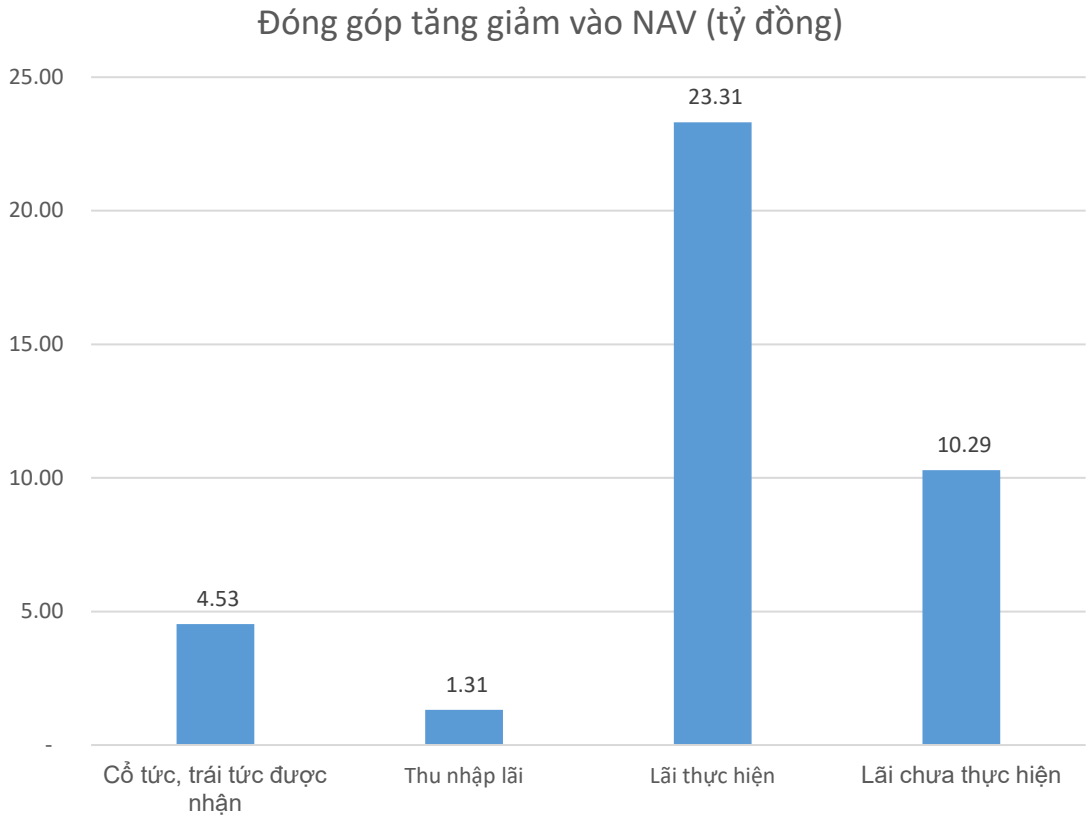


KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Lũy kế từ đầu năm
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư	2220	5,844,429,087
1	Cổ tức, trái tức được nhận	2221	4,529,450,750
2	Lãi được nhận	2222	1,314,978,337
3	Các khoản thu nhập khác	2223	
II	Chi phí	2224	4,678,090,692
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (= I - II)	2233	1,166,338,395
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	2234	33,595,390,100
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	2235	23,307,153,027
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	2236	10,288,237,073
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV)	2237	34,761,728,495
VI	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	2238	127,468,252,308
VII	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	2239	139,455,094,096
	Trong đó:	2240	
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	2239.1	34,761,728,495
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ	2239.2	0
3	Thay đổi GTTSR do phát hành thêm/mua lại Chứng chỉ Quỹ	2239.3	104,693,365,601
VIII	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	2243	266,923,346,404



ĐÁNH GIÁ THU NHẬP CỦA QUỸ



- ✓ Tổng thu nhập từ hoạt động đầu tư của MBVF trong năm 2025 đạt 39,4 tỷ, trong đó lãi thực hiện từ hoạt động mua bán chứng khoán trong kỳ là 23,31 tỷ đồng; lãi chưa thực hiện là 10,29 tỷ đồng. Ngoài ra, Quỹ có thu nhập 4,53 tỷ đồng từ cổ tức, trái tức và 1,31 tỷ đồng từ thu nhập lãi

PHẦN III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026



CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Với bối cảnh dự báo kinh tế và thị trường như trên, năm 2026 MBVF sẽ tiếp tục ưu tiên chờ nhịp rung lắc của thị trường để tích lũy thêm cổ phiếu. Quỹ sẽ tập trung tích lũy thêm cổ phiếu của các nhóm ngành và doanh nghiệp có lợi nhuận tăng trưởng tốt trong năm 2026 với mô hình kinh doanh bền vững và định giá hợp lý

Trên cơ sở dự báo thị trường sẽ có sự biến động mạnh với các nhịp tăng giảm đan xen, MBVF cũng sẽ giao dịch linh hoạt, dựa trên biến động của thị trường để tiến hành cơ cấu, luân chuyển giữa các nhóm ngành được dòng tiền chú ý, đồng thời tìm cơ hội thoái vốn khi thị trường tăng cao hơn ngưỡng hợp lý và có thể mua vào khi thị trường sụt giảm sâu.



CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

CHIẾN LƯỢC LỰA CHỌN NGÀNH

Giới hạn mỗi nhóm ngành không quá 45% tổng danh mục;

Tập trung vào các ngành có hiệu quả kinh doanh tốt, được hưởng lợi từ sự dịch chuyển của kinh tế vĩ mô và chính sách, có tiềm năng tăng trưởng doanh thu lợi nhuận trong năm 2026.

CHIẾN LƯỢC LỰA CHỌN CỔ PHIẾU

Tỷ trọng lớn nhất của mỗi chứng khoán sẽ không vượt quá 20% tổng danh mục.

Nhóm cổ phiếu lựa chọn ưu tiên theo tiêu chí: hoạt động kinh doanh cơ bản bền vững; tăng trưởng lợi nhuận 2026 tốt, định giá hợp lý

LỰA CHỌN VÙNG MUA/BÁN

Chú trọng vào các vùng thời gian có sự chuyển động mạnh của: diễn biến địa chính trị, KQKD, biến động lãi suất, lạm phát, xu hướng NĐTNN...

Chú trọng giải ngân khi thị trường bị ảnh hưởng bởi các thông tin xấu nhưng không có tác động đáng kể đến lợi nhuận của doanh nghiệp trong trung và dài hạn; khi thanh khoản giảm về mức thấp hoặc khi thị trường bị bán tháo mạnh về mặt bằng định giá rẻ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

(Đã được kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB

QUỸ ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ MB CAPITAL

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Giá trị MB Capital (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và phê duyệt báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

QUỸ

Quỹ Đầu tư Giá trị MB Capital thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở và hoạt động theo Giấy chứng nhận chào bán Chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 16/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 03 năm 2014 và Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 10/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 04 năm 2014. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ tại: Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ Đầu tư Giá trị MB Capital được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (sau đây được gọi tắt là “Công ty Quản lý Quỹ”). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB là công ty con của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 21/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2007 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 71/GPĐC-UBCK cấp ngày 30 tháng 09 năm 2024.

BAN ĐẠI DIỆN VÀ BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Các thành viên của Ban đại diện trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Lê Văn Bé	Chủ tịch
Bà: Lê Hoàng Yến	Thành viên
Bà: Đào Thùy Dương	Thành viên
Bà: Đỗ Thị Thu Trang	Thành viên

Các thành viên của Ban điều hành Quỹ trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà: Bùi Thị Trang Nhung	Giám đốc Đầu tư (Bổ nhiệm ngày 26/06/2025)
Ông: Giang Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 26/06/2025)
Ông: Bạch Thế Phong	Giám đốc Đầu tư

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 09 năm 2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 06 năm 2020 và Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHDLK ngày 01 tháng 08 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật liên quan. Ngân hàng giám sát được chỉ định theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký - giám sát số 01/2021/HDLKGS/BIDV.HTH-MBCapital ngày 15 tháng 07 năm 2021.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB

QUỸ ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ MB CAPITAL

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB ("Công ty Quản lý Quỹ") chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Quỹ và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết với Ban Đại diện Quỹ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

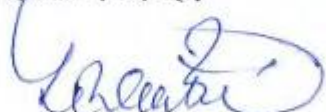
CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết rằng Quỹ tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 về việc sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đó, chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Lê Văn Bé

Chủ tịch Ban đại diện

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026



Số: 020226. 009 /BCTC.KT7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Nhà đầu tư và Ban Đại diện
Quỹ Đầu tư Giá trị MB Capital**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Giá trị MB Capital được lập ngày 03 tháng 02 năm 2026, từ trang 13 đến trang 53, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính và Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025; Báo cáo thu nhập, Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Quỹ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Giá trị MB Capital tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0725-2023-002-1

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Đoàn Thị Thúy

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0937-2023-002-1

BÁO CÁO THU NHẬP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		39.439.819.187	33.986.122.345
02	1.1 Cổ tức, trái tức được chia	3	4.529.450.750	4.498.072.859
03	1.2 Tiền lãi được nhận	4	1.314.978.337	493.673.557
04	1.3 Lãi, lỗ bán các khoản đầu tư	5	23.307.153.027	5.290.457.231
05	1.4 Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	6	10.288.237.073	23.703.918.698
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		255.150.731	168.478.950
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	7	255.150.731	168.478.950
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		4.422.939.961	3.112.256.982
20.1	3.1 Phí quản lý quỹ mở		3.513.135.101	2.225.289.134
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở		249.667.700	229.475.551
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát		66.000.000	66.000.000
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị quỹ mở		198.000.000	198.000.000
20.5	3.5 Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng		158.400.000	158.400.000
20.8	3.6 Chi phí kiểm toán		55.000.000	54.450.000
20.10	3.7 Chi phí hoạt động khác	8	182.737.160	180.642.297
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		34.761.728.495	30.705.386.413
24	V. KẾT QUẢ THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC		-	-
24.1	5.1 Thu nhập khác		-	-
24.2	5.2 Chi phí khác		-	-
30	VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		34.761.728.495	30.705.386.413
31	6.1 Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện		24.473.491.422	7.001.467.715
32	6.2 Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện		10.288.237.073	23.703.918.698
40	VII. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")		-	-
41	VIII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		34.761.728.495	30.705.386.413

Nguyễn Thị Sao Mai
Người lập

Phạm Thị Thu Hương
Phụ trách kế toán



Giang Trung Kiên

Phó Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	31/12/2024
			VND	VND
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	9	91.900.654.317	18.484.262.731
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		9.900.654.317	10.984.262.731
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng		82.000.000.000	7.500.000.000
120	2. Các khoản đầu tư thuần	10	182.991.068.900	118.868.792.800
121	2.1 Các khoản đầu tư		182.991.068.900	118.868.792.800
121	2.1.1 Các khoản đầu tư cổ phiếu		182.958.668.900	113.868.792.800
121	2.1.2 Quyền mua cổ phiếu		32.400.000	-
121	2.1.3 Tiền gửi có kỳ hạn lớn hơn 3 tháng		-	5.000.000.000
130	3. Các khoản phải thu	11	1.054.330.639	878.013.699
131	3.1 Phải thu về bán các khoản đầu tư		871.227.900	-
133	3.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		183.102.739	878.013.699
136	3.2.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		183.102.739	878.013.699
100	TỔNG TÀI SẢN		275.946.053.856	138.231.069.230
Mã số	NGUỒN VỐN			
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
315	1. Phải trả tiền mua chứng khoán	12	8.085.577.500	10.261.198.680
316	2. Chi phí phải trả	13	27.500.000	27.500.000
317	3. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ	14	328.339.836	208.072.373
318	4. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ	15	135.461.062	52.123.708
319	5. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	16	445.829.054	213.922.161
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		9.022.707.452	10.762.816.922
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	17	266.923.346.404	127.468.252.308
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		99.148.632.300	57.215.914.300
412	1.1 Vốn góp phát hành		1.385.816.695.200	1.283.336.037.400
413	1.2 Vốn góp mua lại		(1.286.668.062.900)	(1.226.120.123.100)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		27.209.521.504	(35.551.126.097)
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	18	140.565.192.600	105.803.464.105
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ		26.922	22.278

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
440	V. LỢI NHUẬN ĐÃ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ		4.515.227.682	4.515.227.682
442	2. Lợi nhuận đã phân phối cho Nhà đầu tư lũy kế từ khi thành lập Quỹ mở đến kỳ lập báo cáo		4.515.227.682	4.515.227.682

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2025	31/12/2024
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	22	9.914.863,23	5.721.591,43

Nguyễn Thị Sao Mai
Người lập

Phạm Thị Thu Hương
Phụ trách kế toán



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
I.	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu năm	127.468.252.308	198.351.778.175
II.	Thay đổi NAV trong năm	34.761.728.495	30.705.386.413
	Trong đó:		
II.1	Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong năm	34.761.728.495	30.705.386.413
II.2	Thay đổi NAV do phân chia lợi nhuận/Tài sản của Quỹ mở cho nhà đầu tư trong năm	-	-
III.	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ (III=III.1-III.2)	104.693.365.601	(101.588.912.280)
III.1	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ	260.410.352.133	84.496.218.146
III.2	Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ	155.716.986.532	186.085.130.426
IV.	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối năm (IV= I+II+III)	266.923.346.404	127.468.252.308

Nguyễn Thị Sao Mai
Người lập

Phạm Thị Thu Hương
Phụ trách kế toán



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

STT	Loại	Số lượng	Giá thị trường tại	Tổng giá trị	Tỷ lệ trên Tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ %
			ngày 31/12/2025 VND		
I	Cổ phiếu niêm yết và Upcom				
1	ACB	1.350.000	24.000	32.400.000.000	11,74%
2	CTG	338.318	35.750	12.094.868.500	4,38%
3	DPR	220.000	38.000	8.360.000.000	3,03%
4	DXG	30.000	17.100	513.000.000	0,19%
5	FPT	43.000	95.800	4.119.400.000	1,49%
6	HPG	385.000	26.400	10.164.000.000	3,68%
7	IJC	500.000	10.750	5.375.000.000	1,95%
8	PGC	346.712	13.450	4.663.276.400	1,68%
9	PLX	185.000	35.300	6.530.500.000	2,37%
10	PNJ	15.000	97.000	1.455.000.000	0,53%
11	POW	119.000	12.700	1.511.300.000	0,55%
12	PVT	700.000	18.400	12.880.000.000	4,67%
13	QNS	190.000	47.000	8.930.000.000	3,24%
14	QTP	850.000	12.500	10.625.000.000	3,85%
15	REE	28.784	61.000	1.755.824.000	0,64%
16	SGI	100.000	12.800	1.280.000.000	0,46%
17	TCB	825.000	34.900	28.792.500.000	10,43%
18	TCI	600.000	9.790	5.874.000.000	2,13%
19	TPB	100.000	17.100	1.710.000.000	0,62%
20	VEA	170.000	34.200	5.814.000.000	2,11%
21	VIB	750.000	17.750	13.312.500.000	4,82%
22	VNM	55.000	61.200	3.366.000.000	1,22%
23	VPB	50.000	28.650	1.432.500.000	0,52%
	Tổng	7.950.814		182.958.668.900	66,30%
II	Các loại chứng khoán khác				
1.	Quyền mua cổ phiếu POW	100.000	324	32.400.000	0,01%
	Tổng	100.000		32.400.000	0,01%
III	Các tài sản khác				
1	Tiền bán chứng khoán chờ thu			871.227.900	0,32%
2	Dự thu lãi tiền gửi			183.102.739	0,07%
	Tổng			1.054.330.639	0,39%

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

STT	Loại	Số lượng	Giá thị trường tại	Tổng giá trị	Tỷ lệ trên Tổng
			ngày 31/12/2025	VND	hiện tại của Quỹ
			VND	VND	%
III	Tiền và tương đương tiền				
1	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ			9.900.654.317	3,59%
2	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng			82.000.000.000	29,71%
	Tổng			91.900.654.317	33,30%
IV	Tổng giá trị danh mục			275.946.053.856	100%

Nguyễn Thị Sao Mai
Người lập

Phạm Thị Thu Hương
Phụ trách kế toán



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	1. Tiền đã chi mua các khoản đầu tư		(135.365.051.000)	(21.870.555.000)
02	2. Tiền đã thu từ bán các khoản đầu tư		101.794.665.000	123.024.599.034
03	3. Cổ tức đã nhận		5.399.450.750	4.313.426.000
04	4. Tiền lãi đã thu		1.139.889.297	860.629.041
06	5. Tiền chi trả phí cho hoạt động Quỹ mở		(4.191.033.068)	(3.190.444.383)
08	6. Tiền chi thanh toán các chi phí cho hoạt động mua, bán các khoản đầu tư (phí môi giới)		(258.499.811)	(156.180.270)
09	7. Tiền thu khác từ hoạt động đầu tư		-	30.200.000
10	8. Tiền chi khác từ hoạt động đầu tư		-	(27.500.000)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(31.480.578.832)</i>	<i>102.984.174.422</i>
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
21	1. Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ mở		260.530.619.596	84.471.659.203
22	2. Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ mở		(155.633.649.178)	(186.041.030.471)
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>104.896.970.418</i>	<i>(101.569.371.268)</i>
40	III. TĂNG/GIẢM TIỀN THUẦN TRONG NĂM		73.416.391.586	1.414.803.154
50	IV. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	9	18.484.262.731	17.069.459.577
51	Tiền gửi ngân hàng đầu năm		18.484.262.731	17.069.459.577
52	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở		7.961.517.970	16.828.804.508
	Trong đó:			
	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới ba (3) tháng		7.500.000.000	16.000.000.000
	Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn cho hoạt động của Quỹ		461.517.970	828.804.508
53	Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua bán Chứng chỉ Quỹ		260.196.081	240.655.069
54	Tiền gửi phong tỏa		10.262.548.680	-

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
55	V. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	9	91.900.654.317	18.484.262.731
56	Tiền gửi ngân hàng cuối năm		91.900.654.317	18.484.262.731
57	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở		83.349.925.919	7.961.517.970
	Trong đó:			
	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới ba (3) tháng		82.000.000.000	7.500.000.000
	Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn cho hoạt động của Quỹ		1.349.925.919	461.517.970
58	Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua bán Chứng chỉ Quỹ		463.800.898	260.196.081
59	Tiền gửi phong tỏa		8.086.927.500	10.262.548.680
60	VI. CHÊNH LỆCH TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TRONG NĂM		73.416.391.586	1.414.803.154

Nguyễn Thị Sao Mai
Người lập biểu

Phạm Thị Thu Hương
Phụ trách kế toán



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ đầu tư Giá trị MB Capital ("Quỹ") cho năm tài chính 2025 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Với sự hiểu biết của chúng tôi, trong năm tài chính Quỹ đầu tư giá trị MB Capital đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- b) Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên tại một số thời điểm cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ có phát sinh sai lệch, cụ thể như sau:
 - Tại các kỳ định giá từ ngày 25/03/2025 đến 21/04/2025, từ ngày 24/04/2025 đến 27/05/2025, từ ngày 21/07/2025 đến 30/07/2025, tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, chưa đáp ứng quy định tại điểm e khoản 4 điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.
- c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Việc phát hành và giao dịch Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- e) Trong kỳ, quỹ không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận.

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT 

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Quỳnh Vân

CÁC TỜ TRÌNH

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**QUỸ ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ MB CAPITAL (MBVF)***V/v: Phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội Nhà đầu tư***Kính trình: ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ QUỸ ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ MB CAPITAL**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (MB Capital) trân trọng kính trình Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Giá trị MB Capital (MBVF) phê duyệt các nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Quỹ và không phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025**
- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC) là đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là một trong hai tổ chức hợp pháp đầu tiên và lớn nhất của Việt Nam hoạt động chuyên ngành trong lĩnh vực Kiểm toán, Tư vấn tài chính, Kế toán, Thuế, Thẩm định giá và các dịch vụ khác được pháp luật cho phép. Đồng thời, Hãng kiểm toán AASC đã soát xét và kiểm toán Báo cáo Tài chính năm của Quỹ trong các năm gần đây.

III. Bầu Ban đại diện Quỹ MBVF nhiệm kỳ 2026 – 2029:

Căn cứ theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHNĐT-MBVF ngày 17/03/2023 về việc thông qua danh sách thành viên Ban đại diện Quỹ MBVF nhiệm kỳ 2023-2026 và căn cứ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, nhiệm kỳ của Ban đại diện Quỹ MBVF đã kết thúc.

MB Capital kính trình Đại hội Nhà Đầu tư xem xét và thông qua việc bầu Ban đại diện Quỹ MBVF nhiệm kỳ 2026 - 2029, cụ thể như sau:

- Thông qua số thành viên được bầu vào Ban đại diện Quỹ MBVF nhiệm kỳ 2026 - 2029: 04 thành viên;
- Thông qua danh sách ứng cử viên để bầu vào chức danh thành viên Ban đại diện Quỹ MBVF, gồm các Ông/Bà sau:

TT	Họ và tên	Chức danh hiện tại	Chức danh dự kiến bầu
1	Ông LÊ VĂN BÉ	Chủ tịch Ban đại diện	Chủ tịch Ban đại diện
2	Bà ĐỖ THỊ THU TRANG	Thành viên Ban đại diện	Thành viên Ban đại diện
3	Bà LÊ HOÀNG YẾN	Thành viên Ban đại diện	Thành viên Ban đại diện
4	Bà ĐÀO THÙY DƯƠNG	Thành viên Ban đại diện	Thành viên Ban đại diện

IV. Kế hoạch chi phí hoạt động cho Ban đại diện Quỹ

- Chi phí hoạt động năm 2025 của Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Giá trị MB Capital như sau:

Chi tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
Thù lao của các thành viên Ban đại diện: - Chủ tịch: 5.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng - 3 thành viên: 3.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng	168.000.000 VND	168.000.000 VND
Chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ	20.000.000 VND	0 VND



Phê duyệt kế hoạch chi phí hoạt động cho Ban Đại diện năm 2026 là:

- a. Tổng thù lao của các thành viên Ban đại diện: 168.000.000 VND
Trong đó:
- Chủ tịch: 5.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng
- 3 thành viên: 3.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng
- b. Chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ 20.000.000 VND

V. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ để cập nhật các quy định mới của Thông tư 136/2025/TT-BTC và một số nội dung khác. Chi tiết nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung theo phụ lục đính kèm

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua. *mb*



Giang Trung Kiên

Phó Tổng Giám đốc

Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư MB

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
1		<p>CĂN CỨ PHÁP LÝ</p> <p>... <u>§ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>§ Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</u></p>	<p>Bổ sung các văn bản pháp luật mới ban hành</p>
2	<p>Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ 2. Địa chỉ liên hệ: Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội</p>	<p>Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ 2. Địa chỉ liên hệ: Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội</p>	<p>Cập nhật địa chỉ theo địa giới hành chính mới</p>
3	<p>Điều 5. Công ty Quản lý Quỹ 3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội</p>	<p>Điều 5. Công ty Quản lý Quỹ 3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội</p>	<p>Cập nhật địa chỉ theo địa giới hành chính mới</p>
4	<p>Điều 8. Chiến lược đầu tư 3. Các loại tài sản được phép đầu tư:</p> <p>... (iv) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; (v) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tin dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;</p> <p>... Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại mục v điểm a khoản 3 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau: (i) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; (ii) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p>	<p>Điều 8. Chiến lược đầu tư 3. Các loại tài sản được phép đầu tư:</p> <p>... (iv) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; (v) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trừ trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
		<p>quy định pháp luật:</p> <p>... (viii) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên <u>Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền</u>. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại mục v điểm a khoản 3 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>(i) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</p> <p>(ii) <u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</u></p> <p>(iii) <u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;</u></p> <p>(iv) <u>Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.</u></p> <p>c) Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại mục v điểm a khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.</p> <p>d) Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh quy định tại mục vi điểm a khoản 3 Điều này phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:</p> <p>(i) Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;</p> <p>(ii) Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh</p>	

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
6	<p>Điều 9. Hạn chế đầu tư</p> <p>1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ MBVF phải đảm bảo:</p> <p>...</p> <p>d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục i, ii, iv, v, vi điểm a khoản 3 Điều 8 phát hành bởi các công ty trong cùng nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con, các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định pháp luật;</p> <p>e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục v điểm a khoản 3 Điều 8;</p>	<p>dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ.</p> <p>(iii) Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
	<p>Điều 9. Hạn chế đầu tư</p> <p>1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ MBVF phải đảm bảo:</p> <p>...</p> <p>d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục i, ii, iv, v, vi điểm a khoản 8 phát hành bởi các công ty trong cùng nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con, các công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định pháp luật; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</p> <p>e) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục v điểm a khoản 3 Điều 8, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 8 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại mục v điểm a khoản 3 Điều 8 và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Điều 8 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</p> <p>...</p>		

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
7	<p>Điều 9. Hạn chế đầu tư</p> <p>9. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán), Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm:</p> <p>a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;</p> <p>b) Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, Công ty Quản lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban đại diện quỹ xem xét, quyết định.</p>	<p>I. Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm</p> <p>Điều 9. Hạn chế đầu tư</p> <p>9. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi) và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán không bao gồm giao dịch derivat trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm:</p> <p>a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;</p> <p>b) Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, Công ty Quản lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban đại diện quỹ xem xét, quyết định.</p> <p>10. Công ty Quản lý Quỹ phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận và phải tuân thủ quy định tại điểm b khoản 9 Điều này.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
8	<p>Điều 14. Số đăng ký Nhà đầu tư</p> <p>3. Số chính, Sở phụ phải có các thông tin sau:</p> <p>...</p> <p>c) Danh sách nhà đầu tư bao gồm:</p> <p>- Đối với cá nhân: Họ và tên; số giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ liên lạc; email (nếu có);</p> <p>- Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính; họ và tên, số giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, điện thoại liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có) của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;</p>	<p>Điều 14. Số đăng ký Nhà đầu tư</p> <p>3. Số chính, Sở phụ phải có các thông tin sau:</p> <p>...</p> <p>c) Danh sách nhà đầu tư bao gồm:</p> <p>- Đối với cá nhân: Họ và tên; số định danh cá nhân; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ liên lạc; email (nếu có);</p> <p>- Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính; họ và tên, số định danh cá nhân, điện thoại liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có) của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
9	<p>... Điều 15. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ 2. Lệnh mua chứng chỉ Quỹ</p> <p>... b) Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản tới tài khoản của Quỹ hoặc tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ của đại lý ký danh mở tại Ngân hàng giám sát. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ chức trách thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiền khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiền khoản giao dịch hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.</p> <p>... 3. Lệnh bán Chứng chỉ quỹ</p> <p>... d) Tiền bán chứng chỉ quỹ được quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định.</p>	<p>Điều 15. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ 2. Lệnh mua chứng chỉ Quỹ</p> <p>... b) Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản tới tài khoản của Quỹ hoặc tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ của đại lý ký danh mở tại Ngân hàng giám sát. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiền khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.</p> <p>... 3. Lệnh bán Chứng chỉ quỹ</p> <p>... d) Tiền bán chứng chỉ quỹ được quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
10	<p>Điều 16. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ 1. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau: a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn 10% giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc</p>	<p>Điều 16. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ 1. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau: a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn 5% giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
11	<p>... Điều 17. Giá bán/ giá phát hành và giá mua lại chứng chỉ quỹ 8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (30) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Điều 17. Giá bán/ giá phát hành và giá mua lại chứng chỉ quỹ 8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
12	<p>Điều 19. Đại hội Nhà đầu tư 4. Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của</p>	<p>Điều 19. Đại hội Nhà đầu tư 4. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
13	<p>Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>5. Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>Điều 21. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham dự bao gồm:</p>	<p>Điều 21. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham dự và biểu quyết bao gồm:</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
14	<p>Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ</p> <p>1. Ban Đại diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>f) Trường hợp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền, Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại mục b, c, d, e, f, g và h khoản 2 Điều 19 Điều lệ này. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin và công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.</p>	<p>Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ</p> <p>1. Ban Đại diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>f) Trường hợp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền, Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại mục b, c, d, e, f, g và h khoản 2 Điều 19 Điều lệ này. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
15	<p>Điều 44. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý Phân phối</p> <p>3. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công ty Quản lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại lý Phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại Hợp đồng phân phối.</p>	<p>Điều 44. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý Phân phối</p> <p>3. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm đánh giá cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 11 Điều 46. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý phân phối được lưu tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật của đại lý phân phối. Công ty quản lý quỹ phải thường xuyên giám sát đại lý phân phối, chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ của đại lý phân phối là phù hợp với các điều khoản tại hợp đồng phân phối.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
16	<p>Điều 45. Hoạt động của Đại lý Phân phối, Đại lý ký danh</p> <p>6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công ty Quản lý Quỹ. Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban</p>	<p>Điều 45. Hoạt động của Đại lý Phân phối, Đại lý ký danh</p> <p>6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công ty Quản lý Quỹ. Tổ chức cung</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
17	<p>Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Đại lý Phân phối</p> <p>6. Đại lý Phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty Quản lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ, ngoài các mức phí/ giá dịch vụ đã được công bố tại các bản cáo bạch và tại các Hợp đồng phân phối ký với Công ty Quản lý Quỹ.</p> <p>7. Đại lý Phân phối không được phân phối Chứng chỉ quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại lý Phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ quỹ, nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.</p>	<p>cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Đại lý Phân phối</p> <p>6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch chứng chỉ quỹ dưới bất cứ hình thức nào; không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối chỉ được tăng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mãi. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tăng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ công ty quản lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với công ty quản lý quỹ.</p> <p>7. Đại lý phân phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mang thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>...</p> <p>9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật</p> <p>10. Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mang là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</p> <p>Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Đại lý Phân phối</p> <p>...</p> <p>11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mang, đại lý phân phối phải đảm bảo:</p> <p>a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;</p> <p>b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mang theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
18			<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

WVA 136/2025/TT-BTC

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
		<p>hoạt động liên tục và thông suốt;</p> <p>c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</p> <p>d) Ban hành, cấp nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhân biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngân ngừa hành vi giao dịch muốn của nhà đầu tư; bố quy tác đạo nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;</p> <p>e) Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;</p> <p>f) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 45, khoản 5 và khoản 6 Điều này.</p> <p>g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;</p> <p>h) Đảm bảo nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhân biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện .</p> <p>Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Đại lý Phân phối</p> <p>...</p> <p>12. Công ty quản lý quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối.</p> <p>Điều 52. Xác định Giá trị Tài sản Ròng</p> <p>3. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo ngày giao dịch. Các giá trị tài sản ròng này phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, tuân thủ quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện muốn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của</p>	
19			Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC
20	<p>Điều 52. Xác định Giá trị Tài sản Ròng</p> <p>3. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo ngày giao dịch. Các giá trị tài sản ròng này phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, tuân thủ quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện</p>		Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC

**PHỤ LỤC 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT ĐƠN VỊ QUỸ**

(Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ Quỹ)

I. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị quỹ

1. Ngày định giá:

Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào Ngày định giá theo quy định pháp luật.

Ngay sau khi Ngân hàng Giám sát xác nhận việc xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ, Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị quỹ sẽ được công bố công khai cho Nhà đầu tư theo quy định hiện hành.

2. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị quỹ

- 2.1. Giá trị Tài sản Ròng (NAV): được xác định bằng tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi Tổng nợ phải trả có liên quan (như phải trả mua chứng khoán, phải trả giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, giá dịch vụ định giá,...) tại ngày trước Ngày định giá.

Tại Ngày định giá, Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền sẽ tiến hành việc xác định Giá trị Tài sản Ròng của quỹ theo các nguyên tắc sau đây:

ST T	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước ngày định giá
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn

		cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết, <u>Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u>	<p>- <u>Giá yết (giá sạch) bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá công lãi lũy kế.</u></p> <p>- <u>Trường hợp không có giao dịch mua bán thông thường (outright) nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc chi có giao dịch với giá có biến động bất thường theo quy định tại điểm (i) mục này, là một trong các mức giá sau:</u></p> <p>+ <u>Giá mua công lãi lũy kế; hoặc</u></p> <p>+ <u>Mệnh giá công lãi lũy kế; hoặc</u></p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
6.	Trái phiếu không niêm yết	<p>- <u>Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá công lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc</u></p> <p>- Giá mua công lãi lũy kế; hoặc</p> <p>- Mệnh giá công lãi lũy kế; hoặc</p> <p>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
Cổ phiếu		
7.	<u>Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</u>	<p>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>

9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, <u>cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</u>	<p>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch <u>không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u>	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Mệnh giá; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
11.	<u>Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u>	<p><u>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u></p> <p><u>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</u></p> <p><u>+ Giá trị sổ sách, hoặc</u></p> <p><u>+ Giá mua; hoặc</u></p> <p><u>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u></p>
12.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <p>- 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc</p> <p>- Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
13.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:

		<ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
<u>Chứng chỉ quỹ</u>		
14	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</u>	<ul style="list-style-type: none"> - <u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau:</u> + <u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</u> + <u>Giá mua; hoặc</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>
15	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u>	<u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.</u>
16	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u>	<ul style="list-style-type: none"> <u>Là một trong các mức giá sau:</u> - <u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</u> - <u>Giá mua; hoặc</u> - <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>
<u>Chứng khoán phái sinh</u>		
17.	<u>Chứng khoán phái sinh niêm yết</u>	<u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong</u>

		<p><u>trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và</u></p> <p><u>Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</u></p>
18.	<u>Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá</u>	<u>Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>
Chứng quyền có bảo đảm		
19.	<u>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán</u>	<p><u>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u></p> <p><u>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</u></p> <p><u>+ Giá trị sổ sách; hoặc</u></p> <p><u>+ Giá mua; hoặc</u></p> <p><u>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.</u></p>
Các tài sản khác		
20	<u>Quyền mua cổ phiếu</u>	<u>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.</u>
21.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất - trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.



i. Biến động bất thường của giá trái phiếu:

Vì một số lý do, giá giao dịch outright trên Sở giao dịch chứng khoán không phản ánh chính xác giá hợp lý của trái phiếu (giá trái phiếu có biến động bất thường). Trong những trường hợp này, giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán sẽ không được sử dụng để định giá.

Giá trái phiếu có biến động bất thường là giá có chênh lệch tuyệt đối cao hơn hoặc thấp hơn quá 1% so với giá của kỳ định giá gần nhất hoặc giá mua trong trường hợp không có giá của kỳ định giá gần nhất.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/ Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam ...) để tham khảo;
- Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch.
- ...

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Số: .../2026/NQ-ĐHNĐT-MBVF

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN QUỸ ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ MB CAPITAL (MBVF)

- Căn cứ vào Điều lệ Quỹ Đầu tư giá trị MB Capital;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên Quỹ ngày .../.../2026;

QUYẾT NGHỊ

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Quỹ và không phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ.

Điều 3. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC) là đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ.

Điều 4. Thông qua số thành viên được bầu vào Ban đại diện Quỹ MBVF nhiệm kỳ 2026 – 2029 là 04 thành viên.

Điều 5. Thông qua danh sách thành viên Ban đại diện Quỹ MBVF nhiệm kỳ 2026 – 2029 như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông LÊ VĂN BÉ	Chủ tịch Ban đại diện
2	Bà ĐỖ THỊ THU TRANG	Thành viên Ban đại diện
3	Bà LÊ HOÀNG YẾN	Thành viên Ban đại diện
4	Bà ĐÀO THUY DƯƠNG	Thành viên Ban đại diện

Điều 6. Thông qua chi phí hoạt động năm 2025 và phê duyệt kế hoạch chi phí hoạt động năm 2026 của Ban Đại diện như sau:

Chi phí hoạt động năm 2025 của Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Giá trị MB Capital như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	
Thù lao của các thành viên Ban đại diện: - Chủ tịch: 5.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng - 3 thành viên: 3.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng	168.000.000 VND	168.000.000 VND
Chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ	20.000.000 VND	0 VND

Phê duyệt kế hoạch chi phí hoạt động cho Ban Đại diện năm 2026 là:

- a. Tổng thù lao của các thành viên Ban đại diện: 168.000.000 VND
Trong đó:
- Chủ tịch: 5.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng
- 3 thành viên: 3.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng
- b. Chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ 20.000.000 VND

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ để cập nhật các quy định mới của Thông tư 136/2025/TT-BTC và một số nội dung khác tại Tờ trình số .../2026/MBVF ngày ... tháng ... năm 2026 của Công ty quản lý quỹ.

Điều 8. Điều khoản thi hành:

- Đại hội thống nhất giao cho Ban Đại diện Quỹ phối hợp với Công ty Quản lý Quỹ triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội.
- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

